

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thả;
- Ông Phạm Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ E, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ E, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà và ông Lê Minh T sống chung với nhau từ năm 1998 và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh). Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng bà sống chung thời gian đầu rất hạnh phúc. Sau đó do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng thường xảy ra gây gổ với nhau. Ông T làm nghề tài xế lái xe đường dài nên ít về nhà, không phụ giúp kinh tế

trong gia đình. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì được nữa. Nay, về hôn nhân bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 (hai) người con chung là Lê Quốc N, sinh ngày 27/02/2000 và Lê Diễm Q, sinh ngày 07/3/2002. Cả 02 (hai) con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ông Lê Minh T có mặt, ông cho rằng vợ chồng sống chung là có mâu thuẫn nhưng yêu cầu được đoàn tụ vì còn tình cảm với bà M. về con chung có 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M đối với ông Lê Minh T.

- Về con chung: Bà M và ông T có 02 (hai) người con chung là Lê Quốc N, sinh ngày 27/02/2000 và Lê Diễm Q, sinh ngày 07/3/2002. Ghi nhận cả 02 (hai) con đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Án phí: Bà M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Minh T chung sống với nhau từ năm 2003, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh) vào

ngày 04 tháng 11 năm 2003, Giấy đăng ký kết hôn số 69, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà M cho rằng trong quá trình chung sống, giữa bà Nguyễn Thị M và ông Lê Minh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm sống, thường hay gây gổ với nhau. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng vẫn không thể dung hòa được cuộc sống vợ chồng. Ông T thừa nhận vợ chồng sống chung là có mâu thuẫn, nhưng vì còn tình cảm với bà M nên yêu cầu được đoàn tụ.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà M, ông T là do mâu thuẫn về tính tình, quan điểm sống, hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được.

Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích của hôn nhân của bà M, ông T không đạt được. Do vậy, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị cho bà Nguyễn Thị M với ông Lê Minh T ly hôn là phù hợp. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M đối với ông Lê Minh T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Minh T có 02 (hai) người con chung là Lê Quốc N, sinh ngày 27/02/2000 và Lê Diễm Q, sinh ngày 07/3/2002. Ghi nhận cả 02 (hai) con đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị M, ông Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M với ông Lê Minh T.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Minh T có 02 (hai) người con chung là Lê Quốc N, sinh ngày 27/02/2000 và Lê Diễm Q, sinh ngày

07/3/2002. Ghi nhận cả 02 (hai) con đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, bà Nguyễn Thị M, ông Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị M đã nộp theo Biên lai thu số 0001878 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Minh T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THA-DS Tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Tân Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan